TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 14/6/2022
V/v ly hôn giữa chị H và anh Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Minh Toàn, bà Đinh Thị Của

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

***- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa*:** bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/HNGĐ – TLST ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Cao Thị H; sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Tư Th; sinh năm 1977

Địa chỉ: tổ dân phố *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2022 và trong bản tự khai cũng như tại quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:

- về hôn nhân: chị và anh Th kết hôn năm 2002 tại UBND xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không

hợp tính tình, không cùng quan điểm sống, sống không hợp nhau, anh Th thường xuyên uống rượu, về nhà đánh đập chị H, đánh đập một cách tàn nhẫn, luôn bỏ bê gia đình không chăm lo cho con cái. Năm 2008, chị H phải đưa hai đứa con về nhà bên Ngoại để sinh sống nhưng anh Th vẫn không buông tha cho chị H, thường xuyên đến dọa dẫm, đánh đập chị H, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Th.

- con chung của vợ chồng: hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 04/01/2003 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/7/2004 hiện tại hai con đang ở với chị H, nguyện vọng của chị H là xin được nuôi cháu Y và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 19/02/2022, cháu Nguyễn Thị Hải Y có nguyện vọng được ở với chị H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do anh Th không đến Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tòa án đã lấy lời khai của anh Th tại tổ dân phố *, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, nội dung: về quan hệ hôn nhân: anh Th không nhất trí ly hôn. Về quan hệ con chung: hai vợ chồng có cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 04/01/2003 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/7/2004, nếu ly hôn thì theo tùy nguyện vọng của con, không giành quyền nuôi con với chị Hà. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Ngày 18/5/2022, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị H và anh Th. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Th vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà với lý do vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Về con chung: nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Thị Hải Y, không yêu cầu anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng

đảm bảo. Tại phiên toà Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- về nội dung: về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Nguyễn Tư Th; về con chung: giao con chung là Nguyễn Thị Hải Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, do chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét; về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét; chị Hà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Th, tranh chấp trong vụ án là quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại tổ dân phố *, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Th kết hôn với nhau vào năm 2002 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị H: vợ chồng chị H và anh Th không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 9/2021. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: hai vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 04/01/2003 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/7/2004, Hội đồng xét xử xét thấy: hiện tại cháu Tr đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, cháu Y đang ở chị H có nguyện vọng ở với chị H, chị H cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Y, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

[5]. Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Cao Thị H ly hôn anh Nguyễn Tư Th.

2. Về quan hệ con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 01/7/2004 cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H không yêu cầu anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đển cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có nên Tòa không xét.

4. Về án phí: chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0000548 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Xuân Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THÂM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**